TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19-9-2025
V/v tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Phương;

2. Bà Lê Thị Thảo.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đức Trung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 ngày 8 năm 2025 về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh NDT, sinh năm 1994; nơi cư trú: xóm 5 thôn A, xã B, huyện C, Tỉnh Hải Dương. (nay là xóm 5 thôn A, xã D, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị BTQT, sinh năm 1994; nơi cư trú: số nhà 25B E, phường F, quận G, thành phố Hải Phòng. (nay là số nhà 25B E, phường G, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh NDT trình bày:

Anh NDT và chị BTQT kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Hải Dương vào ngày 09/6/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung

nên anh NDT làm đơn xin ly hôn với chị BTQT và ngày 18/7/2023, Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã xét xử cho anh NDT được ly hôn với chị BTQT.

Tại Bản án số 27/2023/HNGĐ-ST ngày 18/7/2023, Toà án nhân dân quận Hồng Bàng (nay là Toà án nhân dân khu vực 3), thành phố Hải Phòng đã xử: Anh NDT được ly hôn với chị BTQT; về con chung: Giao con chung là cháu H, sinh ngày 16/6/2017 cho chị BTQT được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, theo đúng bản án đã tuyên, chị BTQT nuôi dưỡng cháu H, tuy nhiên, đến nay chị BTQT phải đi làm xa không có thời gian chăm sóc con. Cháu H ở nhà cùng bà ngoại, cụ ngoại và em trai chị BTQT. Nhưng nay bà ngoại cháu H đã mất, cụ ngoại già yếu, em trai chị BTQT thường xuyên đi làm xa, không có người chăm sóc cháu. Chị BTQT và gia đình anh NDT đã thống nhất về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con từ chị BTQT sang cho anh NDT nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị BTQT chỉ đưa cháu H từ nhà chị BTQT về nhà anh NDT (từ 15/7/2025 đến nay) nhưng không không đồng ý lên Toà án để làm thủ tục thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn từ chị sang cho anh.

Cháu H từ khi được chị BTQT đưa về nhà anh NDT thì được anh NDT và gia đình chăm sóc chu đáo, vui vẻ và nhất trí ở cùng với anh. Giữa anh NDT và chị BTQT cũng không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, do cần thực hiện thủ tục chuyển trường học cho cháu H và các thủ tục khác sau này theo đúng quy định nên anh đề nghị Toà án thay đổi quyền nuôi con là cháu H, sinh ngày 16/6/2017 từ chị BTQT sang cho anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh NDT và chị BTQT tự thoả thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

- *Đối với bị đơn là chị BTQT:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng đã tống đạt hợp lệ các thông báo, Quyết định của Tòa án nhưng chị BTQT không lên Toà án làm việc cũng như không tham gia phiên toà nên không có quan điểm trình bày.

- Mẹ đẻ của anh NDT cung cấp cho Toà án 01 Giấy cam kết viết tay của chị BTQT, với nội dung chị BTQT uỷ quyền cho anh NDT và ông bà nội được nuôi dưỡng cháu H vì lý do chị BTQT phải đi làm xa không có thời gian chăm sóc cháu.

- Toà án nhân dân khu vực 3 – Hải Phòng nhận được Giấy xác nhận của Phó thôn A, xã Bắc Hà, thành phố Hải Phòng xác nhận về việc chứng kiến ngày 15/7/2025, chị BTQT có đưa cháu H đến nhà anh NDT để giao cháu cho anh NDT và ông bà nội cháu H để nuôi dưỡng cháu.

- *Xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị BTQT cư trú thể hiện:* Chị BTQT và cháu H sau khi Toà án giải quyết cho ly hôn thì sinh sống cùng với mẹ đẻ, em trai và bà ngoại chị BTQT. Tuy nhiên, chị BTQT đi làm thường xuyên, mẹ đẻ chị đã mất, còn bà ngoại chị BTQT đã già yếu nên không có người chăm sóc cháu. Được biết chị BTQT đã đưa cháu H về nhà anh NDT giao cho anh NDT chăm sóc, hiện nay cháu H vẫn đang ở nhà anh NDT. Đề nghị Toà án xem xét cho cháu để tạo điều kiện tốt nhất cho cháu H.

- *Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng*: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụ ng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụ ng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy đ ịnh của Bộ luật Tố tụng dân sự . Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều Điều 81, 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh NDT về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị BTQT. Giao con chung là cháu H, sinh ngày 16/6/2017 cho anh NDT được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con kể từ ngày 19/9/2025 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh NDT và chị BTQT tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Bị đơn là chị BTQT có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại phường G, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là chị BTQT vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh NDT xin thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu H từ chị BTQT sang cho anh là người được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành với lý do: Sau khi ly hôn, chị BTQT và cháu H sinh sống cùng với mẹ đẻ, bà ngoại và em trai chị BTQT trong căn nhà nhỏ hẹp, chị BTQT bận đi làm, hiện nay bà ngoại cháu H đã mất, em trai chị BTQT đi làm ăn xa thường xuyên, hiện còn cụ già. Cháu H không có người chăm sóc, đưa đón đi học được chu đáo. Mặt khác, từ ngày 15/7/2025 chị BTQT đã đưa cháu H về giao cho anh NDT và bố mẹ anh để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu và có viết giấy cam kết giao cháu cho gia đình anh NDT. Hiện cháu H đang sinh sống cùng với gia đình anh, được gia đình chăm sóc chu đáo, anh làm việc có điều kiện về kinh tế, thu nhập ổn định, ông bà nội còn khoẻ và hỗ trợ anh đưa đón cháu đi học đầy đủ. Ngoài ra, cháu H có đơn đề nghị xin được ở với bố.

[3] Như vậy, xét về điều kiện nơi ở, thu nhập, thời gian chăm sóc cháu H của anh NDT là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh NDT, bởi lẽ: Anh NDT có công việc, thu nhập, chỗ ở và điều kiện chăm sóc cháu H và hiện nay cháu H đã được chị BTQT giao cho anh NDT và bố mẹ anh NDT chăm sóc do chị BTQT đi làm ăn xa, không có điều kiện chăm sóc con. Phù hợp với nguyện vọng của cháu H và phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh NDT, giao cháu H cho anh NDT được trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 19/9/2025 cho đến khi cháu H trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh NDT và chị BTQT tự thỏa thuận, không đề nghị nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Chị BTQT có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh NDT được chấp nhận nên anh NDT không phải chịu án phí sơ thẩm theo luật định. Tuy nhiên, anh NDT nhận nộp thay 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Do đó, anh NDT phải chịu án phí sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh NDT về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Giao con chung là cháu H, sinh ngày 16/6/2017 cho anh NDT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con kể từ ngày 19/9/2025 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh NDT và chị BTQT tự thỏa thuận, không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh NDT phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng theo Biên lai số 0000410 ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng; anh NDT đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh NDT và chị BTQT (vắng mặt) tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 3- Hải Phòng;
- UBND phường G, thành phố Hải Phòng;
- UBND xã D, thành phố Hải Phòng
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quỳnh Như